



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE TAN KIET
Last Middle First

Current Address: Hp Phu Dong I - An Dinh - Mocay - Ben Tre

Date of Birth: 09 - 30 - 1945 Place of Birth: Ben Tre

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-25-1975 To 11-24-1980
Years: 05 Months: 05 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Chú định, ngày 8/2/93.

Tên gọi: Bà Lê Minh Chở,

Gia đình chúng tôi trong tháng 9 năm 1992
có kinh nhờ Hội giúp - Cho gia đình tôi - có được
người đỡ đầu tại Hoa Kỳ. Gia đình chúng tôi thuộc
H016-28 đã phỏng vấn ngày 9-7-1992 và đến
nay - các anh em trong H016 tại tỉnh Bến Tre - đã đi
gần hết, riêng gia đình tôi - cũng chưa có tin tức
gì về gầy báo đang kỳ chuyển bay và từ ngày gởi
thỏ - đến Hội, không được tin tức của Hội về
việc gia đình tôi thỉnh cầu Hội giúp đỡ tìm
cho gia đình tôi có Sponsor, Cho nên - chúng tôi
rất lã lã về việc định cư tại Hoa Kỳ.

Bình nhờ Hội báo tin cho gia đình tôi
biết kết quả việc tìm người đỡ đầu. Cho gia
đình tôi - để gia đình tôi - được an tâm.

Trân trọng kính chào - 1.

Kính thư

lul

Lê Tấn Kiệt

T.B. Trong thư gởi đến Hội tháng 9/92
tôi - có kèm 03 h' chính của
gia đình:

1. Lê Tấn Kiệt - Pô HC: PT 59829/90 ĐC,
2. Mai Thị Nhàn - Sô HC: PT 59831/90 ĐC,
3. Lê Mai Tấn Duy - Sô HC: PT 59833/90 ĐC.

Bộ nội vụ
Trại CT Xuyên Mộc
Số : 1245/GRT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRAI RA TRẠI

Theo thông tư số 966-HC/TT ngày 31/5/1961 của Bộ công an
Thi hành quyết định tha số 153 ngày 30/10/1980 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy cho anh có tên sau đây :

Họ và tên : LÊ TẤN KIẾT

Sinh ngày : 30/9/1945

Nơi sinh : Bến tre

Nơi ĐK NKTT trước khi bị bắt : ấp Phú đông I, xã An định, Mỹ
cày - Bến tre

Can tội : Trung úy - Đại đội phó ĐPQ ngày

Ngày bị bắt : 25/6/1975 án phạt : TTCT

Theo quyết định số 148 ngày 22/8/1978 của Bộ nội vụ

Nay về cư trú tại trú quán trên - Quản chế 12 tháng

NHAN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

An tâm tin tưởng chịu sự giáo dục cải tạo của trại, có chiều hu
hướng cải tạo tiến bộ tham gia ngày càng đầy đủ, đảm bảo ngày
công và chỉ tiêu mức khoán, chưa tận dụng hết khả năng sản có
, học tập đều, tiếp thu và nhận thức bình thường, tinh thần an
tranh phê và tự phê của cao. Chấp hành nội quy trại chưa có
lấn nộ vi phạm lớn

Đề nghị địa phương giáo dục giúp đỡ thêm.

Lấn tay ngón trở phải

Của : Lê tấn Kiệt.

Danh bản số

Lập tại

Họ tên chữ ký

Người đọc cấp giấy

Ngày 24 tháng 11 năm 80

Giám thị

Lê tấn Kiệt

Thiếu tá : Võ Cầm



Bộ nội vụ
Trại CT Nguyên mốt
Số : 1245/GNT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRAI RA TRẠI

Theo thông tư số 966-MC/TT ngày 31/5/1961 của Bộ công an
Thi hành quyết định của số 153 ngày 30/10/1980 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy cho anh có tên sau đây :

Họ và tên : LÊ TẤN KIẾT

Sinh ngày : 30/9/1945

Nơi sinh : Bến tre

Nơi ĐKMKTT trước khi bị bắt : ấp Phú đông I, xã An định, Mỹ
cày - Bến tre

Can tội : Trung úy - Đại đội phó ĐPQ ngày

Ngày bị bắt : 25/6/1975 án phạt : TTCT

Theo quyết định số 143 ngày 22/8/1978 của Bộ nội vụ

Nay về cư trú tại trú quán trên - Quản chế 12 tháng

NIÊN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

An tâm tin tưởng chịu sự giáo dục cải tạo của trại, có chiều hu
hướng cải tạo tiến bộ tham gia các công việc đầy đủ, đảm bảo ngày
công và chỉ tiêu mức lương, chưa tận dụng hết khả năng sẵn có
, học tập đều, tiếp thu và nhận thức bình thường, tinh thần đ
tránh phạm vi và tự phê bình cao. Chấp hành nội quy trại chưa có l
lấn phạm vi phạm lớn

Bổ nghị địa phương giáo dục giúp đỡ thêm.

Lăn tay ngón trỏ phải

Của : Lê tấn Kiệt

Định bản số

Lập tại

Họ tên chữ ký

Người đọc cấp giấy

Ngày 24 tháng 11 năm 80

Giám thị

Lê tấn Kiệt

Thiếu tá : Võ Cầm



Bộ nội vụ
Trại CT Nguyễn Mộc
Số : 1245/GRT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRAI RA TRẠI

Theo thông tư số 966-HC/TT ngày 31/5/1961 của Bộ công an
thực hành quyết định thứ 153 ngày 30/10/1980 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy cho anh có tên sau đây :

Họ và tên : LÊ TẤN KIẾT

Sinh ngày : 30/9/1945

Nơi sinh : Bến tre

Nơi ĐKNKT trước khi bị bắt : ấp Phú đông I , xã An định , Mỹ
cày - Bến tre

Can tội : Trung úy - Đại đội phó ĐPQ ngày

Ngày bị bắt : 25/6/1975 án phạt : TTCT

Theo quyết định số 148 ngày 22/8/1978 của Bộ nội vụ

Nay về cư trú tại trú quán trên - Quản chế 12 tháng

NIÊN KẾT QUẢ TRINI CẢI TẠO

An tâm tin tưởng chịu sự giáo dục cải tạo của trại , có chiều hu
hướng cải tạo tiến bộ tham gia ngày càng nhiều công việc nặng nhọc
công và chỉ tiêu mức lương , chưa tận dụng hết khả năng sẵn có
, học tập đều , tiếp thu và nhận thức bình thường , tinh thần d
tranh ph e và tự phê chỉ cao . Chấp hành nội quy trại chưa có l
lấn nạo vi phạm lớn

Đề nghị địa phương giáo dục giúp đỡ thêm .

Lăn tay ngón trỏ phải

Của : Lê tấn Kiệt.

Định bản số

Lập tại

Họ tên chữ ký

Người đọc cấp giấy

Ngày 24 tháng 11 năm 80

Giám thị

Lê tấn Kiệt

Thiên tá : Võ Cầm



INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : Lê Tấn Liệt

DATE, PLACE OF BIRTH : 09 30 1945
(Nam, noi sinh) : Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh) : Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : Ấp Phú Hồng I - xã Phú Hồng - huyện Mộ Đức - tỉnh Bình Định

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 1-5-1975 To (Den) : 25-11-1980

PLACE OF RE-EDUCATION : _____
CAMP (Trai tu) : _____

PROFESSION (Nghe nghiep) : Làm vườn

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Trung úy
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ) : _____ Date (nam) : _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____ No (Khong) : _____
IV Number (So ho so) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : Đường 10m - thôn 3 - xã Phú Hồng - huyện Mộ Đức - tỉnh Bình Định

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) : _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____

NAME & SIGNATURE : Lê Tấn Liệt
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai của nguoi dien don này) : _____

DATE : 02 12 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Tân Kiệt
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ Mai Thị Nhân	29-10-1950	vợ
2/ Lê Mai Tân Duy	11-10-1973	Con trai
3/ Lê Mai Hồng Yến	15-12-1981	Con gái

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

- Đã có nộp các hồ sơ:
1. Nộp Tổ Công tác số 6: Cầu vồng Cầu - Hà Nội - ngày 30-7-1988.
 2. Đơn quan lý người nước ngoài xuất cảnh tỉnh Bến Tre ngày 25-10-1988.

Lê Tân Kiệt

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TỬ C

NAME (Ten Tu-nhan)

Last (Ten Ho)

Middle (Giua)

First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH

(Nam, noi sinh)

Month (Thang)

Day (Ngay)

Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu)

Male (Nam)

Female (Nu)

MARITAL STATUS

(Tinh trang gia dinh)

Single (Doc than)

Married (Co lap gia dinh)

ADDRESS IN VIETNAM

(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong)

Yes (Co) No (Khong)

If Yes (Neu co) : From (Tu) : To (Den) :

PLACE OF RE-EDUCATION:

CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My)

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac)

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu)

Date (nam)

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP)

Yes (Co)

IV Number (So ho so)

No (Khong)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo)

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN)

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky)

Yes (co)

No (Khong)

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN)

NAME & SIGNATURE

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don hay)

DATE

Month (Thang)

Day (Ngay)

Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Tân Kiệt
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ Mai Thị Như	29-10-1950	vợ
2/ Lê Mai Tân Dũng	11-10-1973	con trai
3/ Lê Mai Hồng Yến	15-12-1981	con gái

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

- Đã có nộp - các hồ sơ :
- 1. Nộp Tổ Công - Tác số 6. Chu văn An - Hà Nội ngày 30-7-1988
- 2. Đơn quản lý người nước ngoài xuất cảnh Tỉnh Bến Tre ngày 25-10-1988.

Lê Tân Kiệt

Kính gửi: Bà Thúc Minh Huệ.

Chúng tôi: Lê Tấn Liệt và Đặng Kim Huệ vô cùng vui mừng và xúc động khi nhận được thư của Bà từ nước Hoa Kỳ gửi về gia đình chúng tôi ở Việt-Nam. Bà đã hướng dẫn chúng tôi cố gắng dìm lo các thủ tục ở V.N, còn ở Hoa Kỳ sẽ có Bà giúp đỡ. Hiện nay gia đình chúng tôi đã được Chánh quyền V.N chấp thuận và cấp hộ chiếu đi nước Hoa Kỳ.

Vì vậy gia đình chúng tôi liền viết thư báo tin đến Bà và kèm các hộ chiếu và giấy báo tin đến Bà kính nhờ Bà giúp đỡ các thủ tục còn lại ở Hoa Kỳ để gia đình chúng tôi sớm được đoàn viên và được sum họp gia đình tại nước Hoa Kỳ. Đây là điều mong ước duy nhất của gia đình chúng tôi.

Chúng tôi tạm dừng bút. Kính chúc Bà ngày vui. Sức khỏe.

Trân trọng kính chào Bà.

Brentree, ngày 04 tháng 10 năm 1990

Người viết thư

lul
Đặng Kim Huệ

lul
Lê Tấn Liệt.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 59829/20-ĐC₁

Họ và tên *Full name*

LÊ TÂN KIẾT

Ngày sinh *Date of birth*

1945

Nơi sinh *Place of birth*

Bến - Tre

Chỗ ở *Domicile*

Bến - Tre

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Signature

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10. 09. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990.
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Lê Mai Hồng Yến

Ngày sinh *Date of birth*

1981

Nơi sinh *Place of birth*

Bến Tre

Họ và tên *Full name*

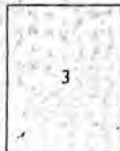
Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số: 39829 / 90Cấp cho ông: Lê Văn KiệtĐúng với Một trẻ emBiên nước: Độc lập quốc Hoa KỳCủa cửa khẩu: Vân Sơn NhứtTrên ngày: 10. 03. 1991Hết ngày: 10 tháng 09 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 59831/90-ĐC₁.

Họ và tên Full name

MAI THI NHU

Ngày sinh Date of birth

1950

Nơi sinh Place of birth

Bên - Tre

Chỗ ở Domicile

Bên - Tre

Nghề nghiệp Occupation

✓

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Thi Nhu

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10. 09. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà - Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Phạm Thanh

Trần Thành

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 59834 - XG

Gặp cho Bà: Mai Thị Như

Cùng với: Trẻ em

Đến nước: Hợp chúng quốc Lào

Đưa của khốn: Trần Văn B. B.

Trở về ngày: 10.03.1991.

Hàng ngày 10 tháng 12 năm 1990.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Thành phố



Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 59833/90-AC₁

Họ và tên Full name

LÊ MAI TÂN DUY

Ngày sinh Date of birth

1973

Nơi sinh Place of birth

Bến Tre

Chỗ ở Domicile

Bến Tre

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

[Handwritten signature]

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10. 09. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà - Nội ngày 10 tháng 09 năm 1990

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Phạm

Trần Thành

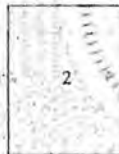
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

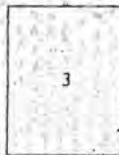
Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 59833 XCCấp cho Lã Mai Tân DuyCông với — trẻ emĐịa ngục: Hợp chủng quốc Việt NamLoại cửa khẩu: Trần Sơn NhấtTrước ngày: 10. 03. 1991Hết ngày 10. 03. 09 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Thành

---*---

Ngày 06 Tháng 07 Năm 1990

Kính gửi : Ông Lê Tân Kiệt
ĐANG KIM HUE

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày 12.02.90.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hoà để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phướng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tú lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh để cấp
tối. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thọ

HỒ SƠ TÊN:

LE TAN KIET
DANG KIM HUE

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐỊNH KEM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
() Giấy hồ tích (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi GDP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa
huy chương v.v...

Số: ... 678 ... /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Lê Văn Kiệt

Hiện ở: ấp Phú Đông 1, An Định, xã Cây, Bến Tre

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông ... cùng ... 03 ... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 03 .. hộ chiếu cho gia đình, số:

..... 59829 đến 59832 / 90 DC

..... (gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số .. H.16 .. chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm ./

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

2/6